

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “**đạt**”.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Tính hợp lệ của hàng hóa</b>		
Tính hợp lệ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thiết bị khi cung cấp phải đảm bảo có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp lệ. Nhà thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu sản phẩm; Tên nhà sản xuất; Nguồn gốc xuất xứ của các thiết bị.</li><li>- Có văn bản cam kết hàng hoá còn mới 100% chưa qua sử dụng.</li><li>- Có văn bản cam kết cung cấp C/O, C/Q đối với các loại hàng hoá nhập khẩu.</li></ul>	<b>Đạt</b>
	<p>Thiết bị nhà thầu chào không nêu rõ: Ký mã hiệu sản phẩm; Tên nhà sản xuất; Nguồn gốc xuất xứ Nguồn gốc xuất xứ của các thiết bị.</p> <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không có văn bản cam kết hàng hoá còn mới 100% chưa qua sử dụng.</li></ul> <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không có văn bản cam kết cung cấp C/O, C/Q đối với các loại hàng hoá nhập khẩu.</li></ul>	<b>Không đạt</b>
<b>2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (nêu trong Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật, Mục 1.2, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật)</li></ul>	<b>Đạt</b>
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của	<b>Không đạt</b>

	hàng hóa; Hoặc có, nhưng trong đó có ít nhất 01 loại hàng hóa không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
<b>3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức lắp đặt thiết bị và các dịch vụ liên quan</b>		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị	- Có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý.	<b>Đạt</b>
	Không có đề xuất về giải pháp và các biện pháp nêu trên hoặc có nhưng không đầy đủ, hợp lý.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
Tiến độ cung cấp, lắp đặt	Có Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị với thời gian $\leq 20$ ngày.	<b>Đạt</b>
	Không có Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị; Hoặc có Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị nhưng thời gian $> 20$ ngày.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Bảo hành, bảo trì</b>		
Cam kết Bảo hành, bảo trì	- Có cam kết: thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng. - Có cam kết: Trong thời gian bảo hành có bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 6 tháng/lần, khi thiết bị có sự cố, theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng: Nhà thầu phải cử kỹ thuật đến trong vòng 48 giờ để giải quyết sự cố cho thiết bị hoạt động trở lại bình thường. Hàng hoá được bảo dưỡng, bảo hành tại nơi sử dụng.	<b>Đạt</b>
	- Không có cam kết về thời gian bảo hành hoặc có nhưng thời gian bảo hành $< 12$ tháng hoặc không cam kết bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 6 tháng/lần.	<b>Không đạt</b>

<b>6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó</b>		
<p>Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu trong 3 năm gần đây:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);</p> <p>b) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng</p> <p>c) Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa bị xử phạt vi phạm về chất lượng.</p>	Nhà thầu cam kết không có vi phạm các yêu cầu trên	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có cam kết không vi phạm các yêu cầu trên hoặc Nhà thầu có biên bản, quyết định vi phạm.	<b>Không đạt</b>